

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**ĐẠI HỌC CẦN THƠ** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-ĐHCT

Cần Thơ, ngày tháng năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc Trợ cấp xã hội cho sinh viên**

**GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC CẦN THƠ**

*Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 10 tháng 12 năm 2025;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 53/1998/TTLT-BộGD&ĐT-TC-LĐ-TB&XH, ngày 25/8/1998 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập;*

*Căn cứ Nghị quyết số 99/NQ-HĐT ngày 19 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng Trường Đại học Cần Thơ ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Cần Thơ; Nghị quyết số 181/NQ-HĐT ngày 19 tháng 4 năm 2024 và Nghị quyết 185/NQ – HĐT ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Cần Thơ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Đại học Cần Thơ;*

*Theo hồ sơ xin trợ cấp xã hội của sinh viên;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác Sinh viên.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Trợ cấp xã hội cho **21** sinh viên Đại học Cần Thơ có tên sau đây thuộc diện hộ nghèo, con mồ côi cả cha lẫn mẹ, tàn tật >40%:

*(Danh sách sinh viên kèm theo)*

**Điều 2.** Mức trợ cấp là 100.000đ/1SV/1tháng. Thời gian hưởng trợ cấp xã hội là học kỳ 3, năm học 2025 – 2026 (Từ tháng 05/2026 đến tháng 08/2026).

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Đại học Cần Thơ; các Trưởng phòng: Công tác Sinh viên, Kế hoạch và Tài chính, Đào tạo và sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, P.CTSV.

**KT.GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Trần Ngọc Hải**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO    CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**ĐẠI HỌC CẦN THƠ                      Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN TRỢ CẤP XÃ HỘI HỌC KỲ 3, NĂM HỌC 2025-2026

(Thời gian từ tháng 05/2026 đến tháng 8/2026)

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHCT, ngày tháng năm 2026  
của Giám đốc Đại học Cần Thơ)

| Stt | Mã SV    | Họ và tên           | Lớp      | Diện chính sách |
|-----|----------|---------------------|----------|-----------------|
| 1   | B2205960 | Nguyễn Hữu Thọ      | HG22V7A1 | Hộ nghèo        |
| 2   | B2306466 | Võ Thị Huỳnh Trâm   | TN23V6A2 | Hộ nghèo        |
| 3   | B2403342 | Nguyễn Thảo Ngọc    | DA2466A3 | Hộ nghèo        |
| 4   | B2503343 | Nguyễn Phong Đạt    | DA2566A2 | Hộ nghèo        |
| 5   | B2509844 | Phạm Thị Nhi        | DI25V7F1 | Hộ nghèo        |
| 6   | B2509963 | Lê Thị Hồng Phúc    | NN25V8A1 | Hộ nghèo        |
| 7   | B2200376 | Tô Nguyễn Ngọc Đến  | TS2213A2 | Mồ Côi Cha Mẹ   |
| 8   | B2201099 | Danh Hoàng Khiêm    | HG2222A1 | Mồ Côi Cha Mẹ   |
| 9   | B2207207 | Dương Diệu Ái       | NN22S6A1 | Mồ Côi Cha Mẹ   |
| 10  | B2300415 | Nguyễn Văn Bảo      | TS2313A2 | Mồ Côi Cha Mẹ   |
| 11  | B2301937 | Nguyễn Thị Cẩm Tú   | LK2365A2 | Mồ Côi Cha Mẹ   |
| 12  | B2303119 | Sơn Thị Mai         | TS2376A1 | Mồ Côi Cha Mẹ   |
| 13  | B2401298 | Lê Trần Bảo Tuyền   | KT2420A1 | Mồ Côi Cha Mẹ   |
| 14  | B2409917 | Trần Thị Bích Tuyền | FL24X1A1 | Mồ Côi Cha Mẹ   |
| 15  | B2410498 | Hà Thị Trúc Mai     | NN24X9A1 | Mồ Côi Cha Mẹ   |
| 16  | B2509630 | Võ Hồng Phúc        | TN25V6F1 | Mồ Côi Cha Mẹ   |
| 17  | B2201820 | Nguyễn Kim Tuyến    | HG2263A1 | Tàn Tật >40%    |
| 18  | B2304504 | Trần Văn Nhật Duy   | TS23S2A1 | Tàn Tật >40%    |
| 19  | B2306602 | Nguyễn Tuấn Vũ      | DI23V7A1 | Tàn Tật >40%    |
| 20  | B2400654 | Nguyễn Phát Tài     | TS2413A1 | Tàn Tật >40%    |
| 21  | B2406632 | Nguyễn Thị Kim Thoa | LK24S9A2 | Tàn Tật >40%    |

Danh sách có **21** sinh viên./.